

 **PHÚ QUÝ®**



PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG VÀNG

THÁNG 10

Ngày phát hành: 05/10/2026

TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ

 30 Trần Nhân Tông, P. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

 1800 599 995

 www.phuquy.com.vn



Biểu đồ giá vàng SJC trong nước (đồng/lượng)



Trong tháng 9, giá vàng trong nước đảo chiều giảm khoảng 3,1%, với giá vàng miếng SJC cuối tháng ở quanh 140,8 – 144,1 triệu đồng/lượng.

Giá vàng trong nước diễn biến cùng chiều với đà điều chỉnh của vàng quốc tế, khi đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng trở lại trong bối cảnh Fed nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản và tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng với lạm phát. Áp lực bán trên thị trường thế giới cùng tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khiến giá vàng trong nước chịu áp lực mặc dù nhu cầu nắm giữ vàng và các rủi ro địa chính trị đã phần nào hạn chế đà giảm.

Giá vàng quốc tế

Sản phẩm	Giá đóng cửa tháng	Thay đổi tháng (%)	Thay đổi năm (%)
Vàng giao ngay	4.157,34 USD/Oz	-6,55%	-3,91%
Vàng COMEX giao tháng 12/2026	4.186,70 USD/Oz	-6,58%	-3,21%
Vàng Thượng Hải giao tháng 10/2026	910,58 CNY/g	-5,34%	-6,85%

Trong tháng 9, giá vàng thế giới đảo chiều giảm mạnh sau nhịp tăng tích cực của tháng trước. Áp lực chính đến từ kỳ vọng chính sách tiền tệ thắt chặt hơn khi lạm phát Mỹ tiếp tục ở mức cao. CPI tháng 8 tăng 0,4% theo tháng và 3,4% so với cùng kỳ, trong đó giá năng lượng tăng 2,1%. Ngày 16/9, Fed nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên vùng 3,75–4,00% và tiếp tục đánh giá lạm phát ở mức cao, qua đó duy trì sức ép lên các tài sản không sinh lãi như vàng.

Áp lực bán gia tăng rõ rệt về cuối tháng khi lợi suất trái phiếu Mỹ và đồng USD đi lên, khiến hợp đồng vàng COMEX có phiên 28/9 giảm mạnh nhất trong hơn ba tháng. Dữ liệu PCE công bố cuối tháng cho thấy chỉ số giá PCE tháng 8 tăng 0,3% theo tháng và 3,4% theo năm, trong khi PCE lõi tăng 0,2% và 3,0%. Các số liệu này giúp vàng hồi nhẹ trong hai phiên cuối tháng nhưng chưa đủ đảo ngược xu hướng giảm.

TIN TỨC KINH TẾ

- Ngày 16/9, Fed nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên 3,75–4,00%. Fed đánh giá hoạt động kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng vững, chi tiêu trong nước có sức chống chịu và lạm phát tiếp tục ở mức cao, qua đó duy trì quan điểm chính sách tiền tệ thận trọng.
- Áp lực lạm phát tại Mỹ tiếp tục đáng chú ý. CPI tháng 8 tăng 0,4% theo tháng và 3,4% so với cùng kỳ; giá năng lượng tăng 2,1%, trong đó xăng tăng 3,9%. CPI lõi tăng 0,3% theo tháng và 2,4% theo năm.
- Hoạt động kinh tế Mỹ vẫn tương đối tích cực khi PMI sản xuất ISM tháng 8 đạt 54,6 và PMI dịch vụ đạt 55,4. Đáng chú ý, chỉ số giá đầu vào dịch vụ tăng lên 72,6, cho thấy áp lực chi phí vẫn còn cao.

**DỮ LIỆU KINH TẾ**

- Doanh số bán lẻ tháng 8 – Mỹ | Thực tế: **+1,2%**
- Bảng lương phi nông nghiệp tháng 8 – Mỹ | Thực tế: +162K
- Chỉ số CPI lõi tháng 8 – Mỹ | Thực tế: **2,4%**
- Chỉ số PCE lõi tháng 8 – Mỹ | Thực tế: **3,0%**
- GDP quý II – Mỹ | Thực tế: **2,2%**

TIN TỨC ĐỊA CHÍNH TRỊ

- Căng thẳng tại eo biển Hormuz leo thang trong tháng 9. Ngày 9/9, Iran thiết lập vùng hạn chế hàng hải tại khu vực Vịnh Oman và Biển Arab, đồng thời cảnh báo các tàu đi qua khu vực cấm gần eo biển Hormuz có thể bị xử lý.
- Gián đoạn nguồn cung năng lượng khiến giá dầu Brent có thời điểm vượt 100 USD/thùng. Ngày 14/9, một tàu chở dầu phát nổ sau khi va phải thủy lôi tại eo biển Hormuz, trong khi Iran tuyên bố khu vực này đang nằm dưới sự kiểm soát của nước này.
- Cuối tháng, Mỹ và Iran tiếp tục các nỗ lực ngoại giao nhằm mở lại hoàn toàn eo biển Hormuz. Iran đưa ra kế hoạch mở lại tuyến hàng hải trong vòng 7 ngày kèm một số điều kiện, nhưng Tổng thống Mỹ bác bỏ đề xuất này, khiến rủi ro địa chính trị và nguồn cung năng lượng tiếp tục duy trì ở mức cao.

DỮ LIỆU KINH TẾ

THÁNG 10

Dữ liệu kinh tế

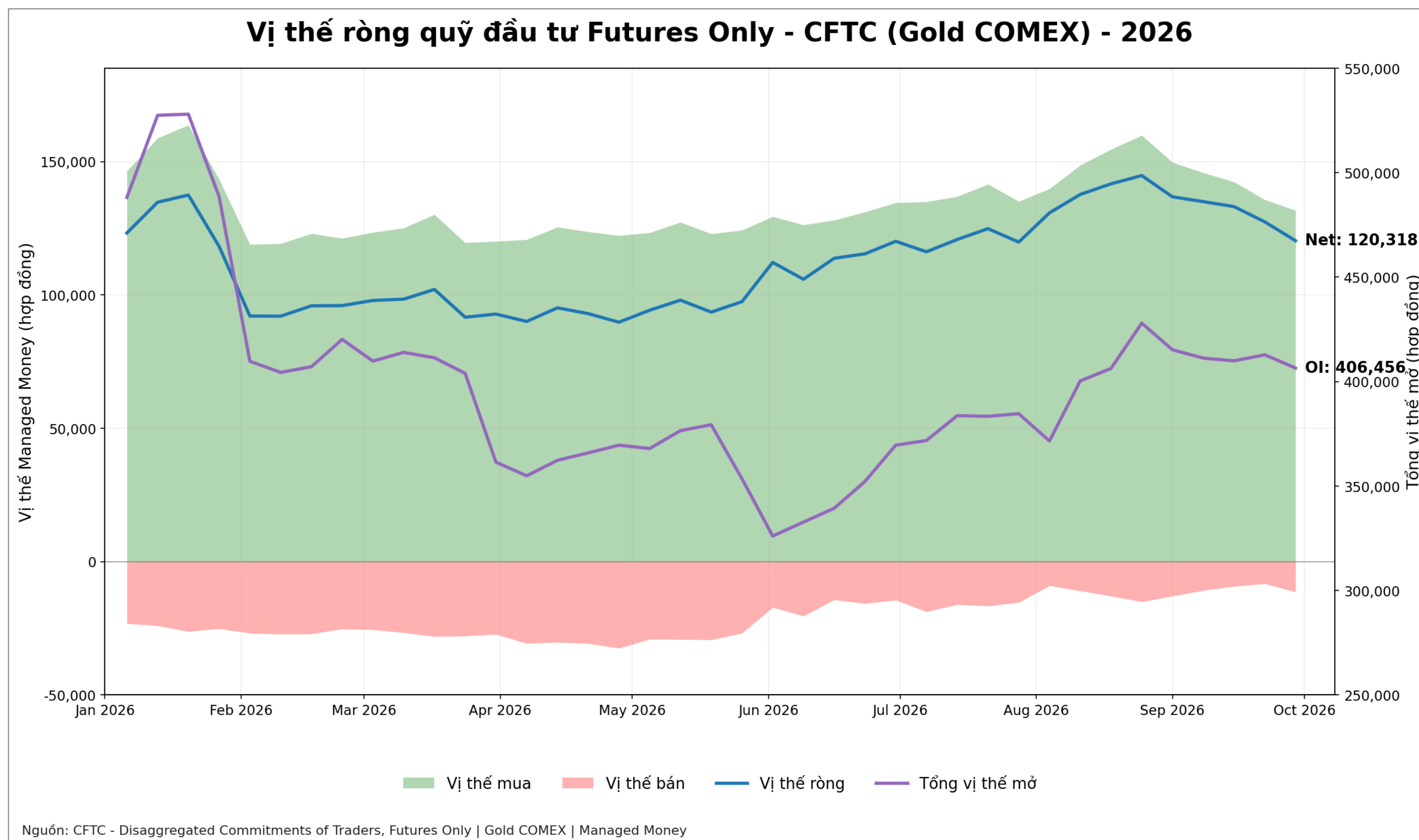
Ngày	Sự kiện	Quốc gia	Dự báo
07/10/2026	Biên bản cuộc họp FOMC tháng 9	Mỹ	56K
14/10/2026	Chỉ số CPI tháng 9	Mỹ	+0,5% MoM
28/10/2026	Quyết định lãi suất của Fed	Mỹ	Giữ 3,75–4,00%
29/10/2026	GDP quý III – ước tính sơ bộ	Mỹ	2,5%
	Chỉ số PCE lõi tháng 9	Mỹ	+0,2% MoM

Trong tháng 10, tâm điểm của thị trường vàng sẽ tiếp tục tập trung vào lạm phát và định hướng chính sách của Fed. CPI tháng 9 ngày 14/10 là dữ liệu quan trọng nhất trước cuộc họp FOMC, với dự báo hiện tại cho thấy lạm phát toàn phần có thể tăng lên khoảng 3,7% so với cùng kỳ. Nếu áp lực giá tiếp tục cao hơn kỳ vọng, đồng USD và lợi suất trái phiếu có thể được hỗ trợ, qua đó gây sức ép lên vàng.

Cuộc họp FOMC ngày 27–28/10 sẽ là sự kiện chính của cuối tháng. Sau báo cáo việc làm tháng 9 yếu và một số tín hiệu hạ nhiệt từ lạm phát, thị trường hiện nghiêng về khả năng Fed giữ nguyên lãi suất, với xác suất vào khoảng 76%. Sau FOMC, GDP quý III và PCE tháng 9 ngày 29/10 sẽ cung cấp thêm tín hiệu về tăng trưởng và lạm phát cho định hướng chính sách tháng 12.

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG

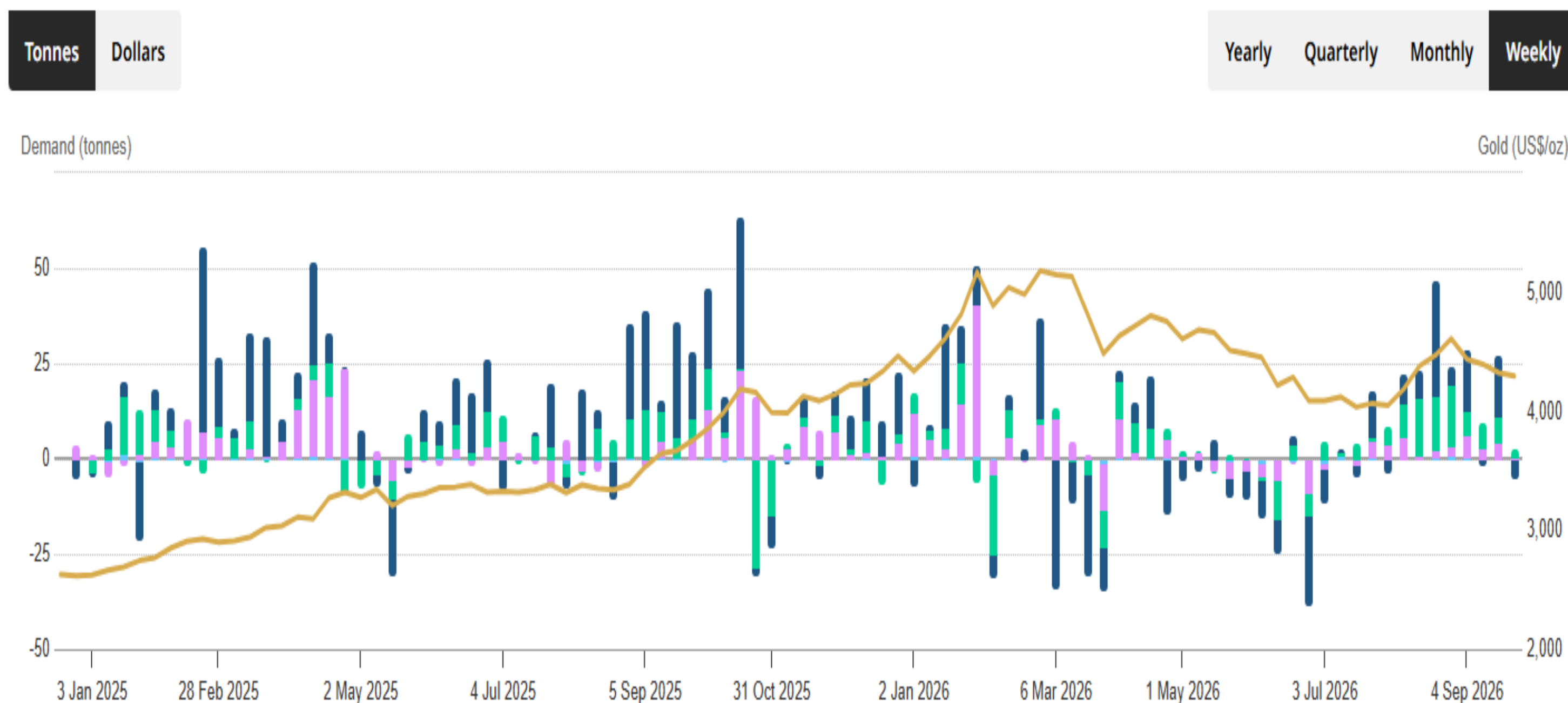
VỊ THẾ QUỸ ĐẦU TƯ



Vị thế quỹ trên thị trường vàng COMEX tiếp tục thu hẹp trong tuần cuối tháng 9. Tính đến ngày 29/09, vị thế mua giảm từ 135.699 xuống 131.711 hợp đồng, trong khi vị thế bán tăng từ 8.310 lên 11.393 hợp đồng. So với cuối tháng 8, vị thế ròng của nhóm quỹ đầu tư đã giảm khoảng 24.429 hợp đồng, từ 144.747 xuống 120.318 hợp đồng. Tổng vị thế mở cũng giảm từ 412.800 xuống còn 406.456 hợp đồng, cho thấy dòng tiền trên thị trường vàng có xu hướng thận trọng.

Nhìn chung, các quỹ đầu tư vẫn duy trì trạng thái mua ròng khá lớn đối với vàng COMEX, nhưng xu hướng giảm vị thế trong tháng phản ánh áp lực chốt lời và tâm lý thận trọng gia tăng trước các bất ổn vĩ mô.

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG DÒNG VỐN QUỸ ETF



Trong 4 tuần tính đến ngày 25/09/2026, dòng vốn ETF vàng toàn cầu ghi nhận mua ròng khoảng 63,4 tấn, đưa tổng lượng vàng do các ETF nắm giữ lên khoảng 4.248,4 tấn, từ mức ước khoảng 4.185,0 tấn vào cuối tháng 8. Dòng vốn duy trì tích cực trong phần lớn tháng, đặc biệt ở ba tuần đầu, trước khi xuất hiện một nhịp rút ròng nhẹ trong tuần kết thúc ngày 25/09. Điều này cho thấy nhu cầu đầu tư qua ETF nhìn chung vẫn khá vững, dù động lực mua đã chậm lại về cuối tháng.

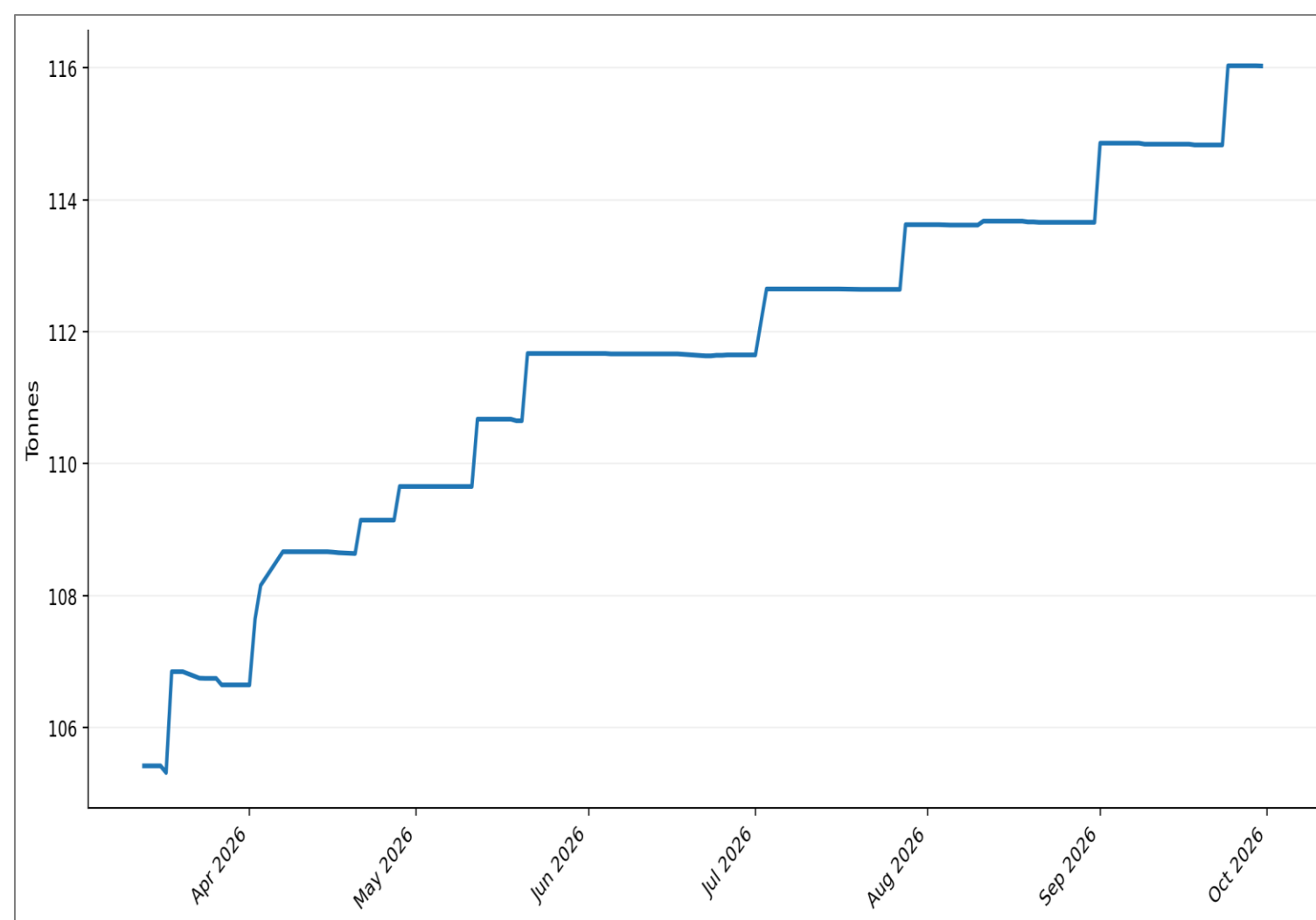
Dòng vốn vào tiếp tục tập trung chủ yếu tại Bắc Mỹ và châu Âu. Các quỹ tại Bắc Mỹ tăng nắm giữ khoảng 26,4 tấn, trong khi châu Âu tăng khoảng 22,5 tấn. Châu Á cũng ghi nhận mua ròng đáng kể khoảng 13,7 tấn, còn các khu vực khác tăng khoảng 0,7 tấn.

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG

TỒN KHO CÁC SÀN GIAO DỊCH

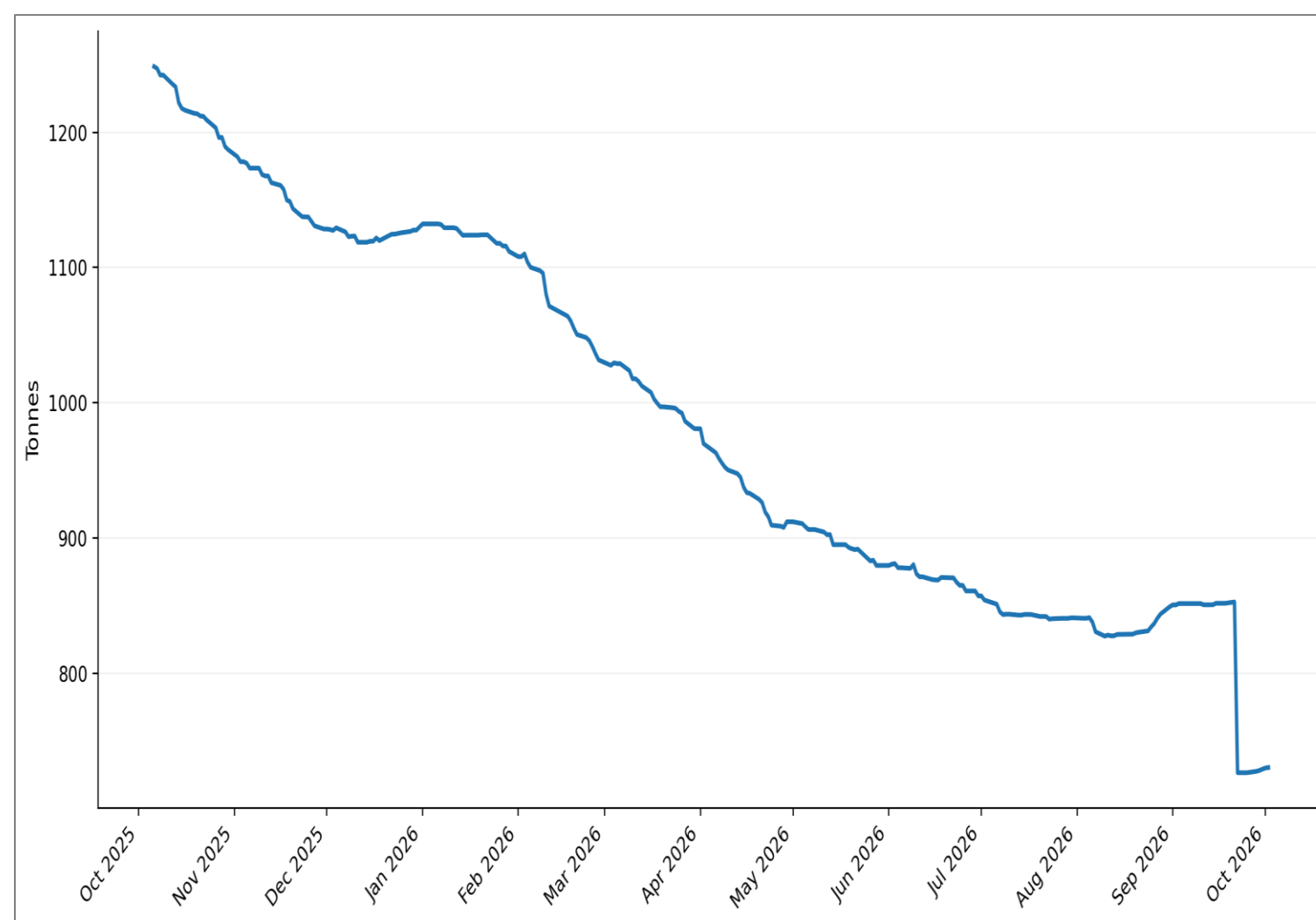
Tồn kho vàng Thượng Hải

Đơn vị: kg



Tồn kho vàng Comex

Đơn vị: Triệu ounce



Trong tháng 9, tồn kho vàng trên COMEX và SHFE ghi nhận diễn biến trái chiều rõ rệt. Tại COMEX, tổng tồn kho giảm mạnh từ khoảng 849,15 tấn cuối tháng 8 xuống còn 729,04 tấn vào ngày 30/09, tương đương giảm khoảng 120,11 tấn, hay hơn 14% chỉ trong một tháng. Mức giảm chủ yếu đến từ lượng vàng Đủ điều kiện, trong khi lượng Đăng ký giao không giảm tương ứng, cho thấy sự co lại của phần tồn kho đủ tiêu chuẩn nhưng chưa đăng ký giao hàng là yếu tố chính kéo tổng tồn kho xuống.

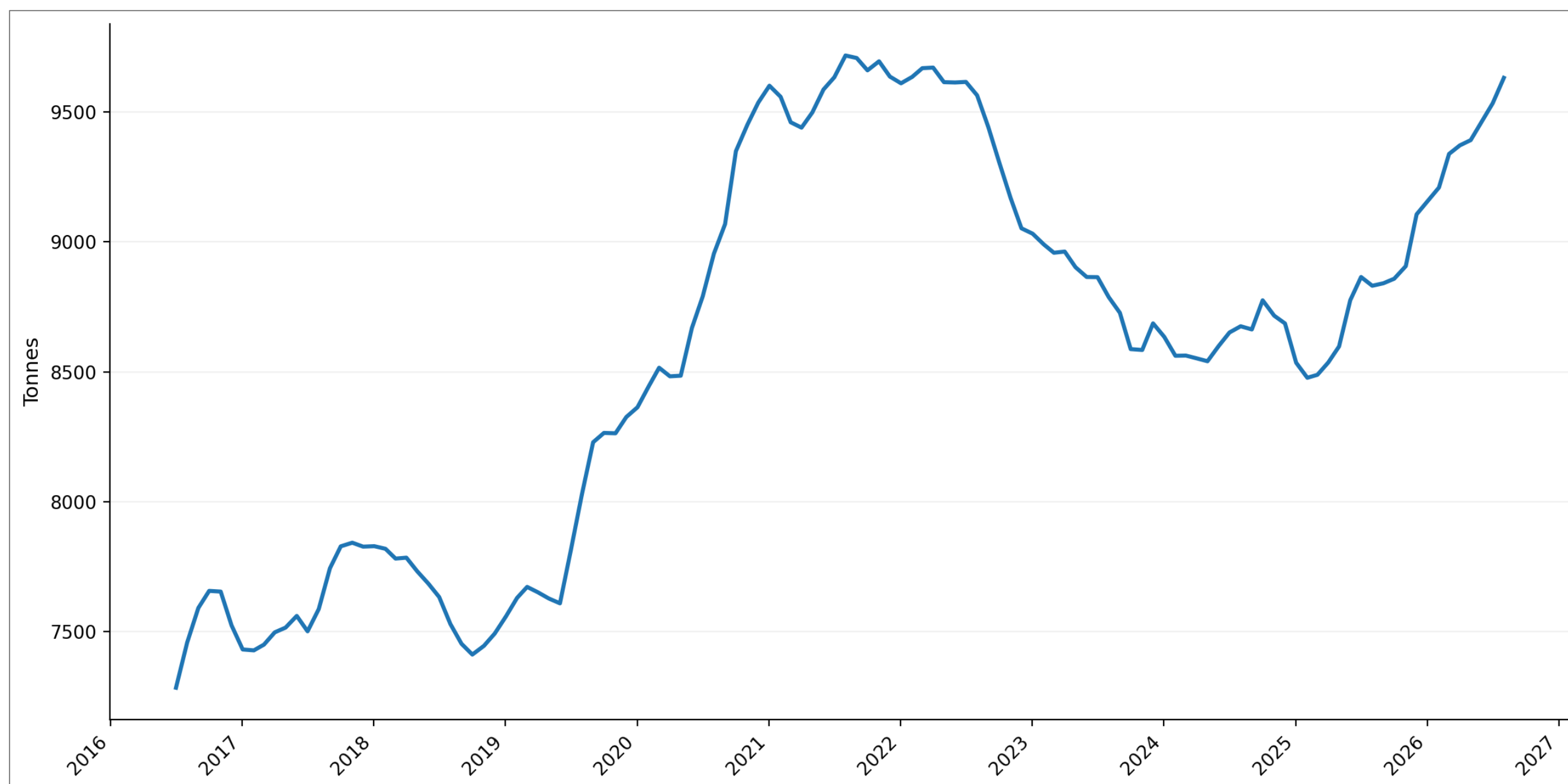
Trong khi đó, tồn kho vàng tại SHFE tiếp tục tăng trong tháng 9, từ khoảng 113,66 tấn cuối tháng 8 lên 116,03 tấn vào cuối tháng 9, tương đương tăng khoảng 2,37 tấn. Diễn biến này cho thấy lượng vàng lưu kho tại Trung Quốc tiếp tục cải thiện, trong khi tồn kho COMEX lại giảm mạnh, tạo ra sự phân hóa đáng kể giữa hai trung tâm lưu ký vàng lớn trong tháng 9.

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG

TỒN KHO CÁC SÀN GIAO DỊCH

Tồn kho vàng LBMA

Đơn vị: Triệu ounce



Trong tháng 8, tồn kho vàng tại LBMA tiếp tục tăng mạnh và duy trì xu hướng tích lũy kéo dài từ các tháng trước. Cụ thể, tổng tồn kho tăng từ khoảng 9.534,06 tấn trong tháng 7 lên 9.632,16 tấn trong tháng 8, tương đương tăng thêm khoảng 98,10 tấn, hay khoảng 1,03%.

Diễn biến này cho thấy lượng vàng tiếp tục được đưa vào hệ thống lưu trữ tại London với quy mô đáng kể. Tồn kho LBMA đã tăng liên tục từ khoảng 9.259 tấn vào tháng 2 lên hơn 9.632 tấn vào tháng 8, phản ánh xu hướng gia tăng lượng vàng vật chất được lưu giữ trong hệ thống LBMA trong phần lớn năm 2026. Đà tăng tồn kho trong tháng 8 cũng mạnh hơn tháng 7, cho thấy tốc độ tích lũy vật chất tại London tiếp tục được duy trì ở mức cao.

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG

CHU KỲ MÙA VỤ



Thống kê hiệu suất giá vàng hàng tháng trong 20 năm gần đây

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Hiệu suất TB(%)	3.74	1.42	-0.08	1.20	-0.24	-0.75	1.38	2.14	-0.19	0.77	0.58	1.02
Tỷ lệ tăng	70%	60%	40%	60%	50%	40%	65%	60%	40%	55%	47%	63%
Tỷ lệ giảm	30%	40%	60%	40%	50%	60%	35%	40%	60%	45%	53%	37%

- Tháng 10 thường có tính mùa vụ tích cực hơn đối với giá vàng, với hiệu suất trung bình trong 20 năm gần đây đạt khoảng +0,81%. Tỷ lệ tăng giá đạt 55%, trong khi tỷ lệ giảm chiếm 45%. Sau giai đoạn tháng 9 có tính mùa vụ khá trung tính, dữ liệu lịch sử cho thấy vàng thường cải thiện diễn biến trong tháng 10. Dù vậy, xu hướng giá vẫn phụ thuộc nhiều vào kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed, diễn biến lợi suất trái phiếu và USD, cùng các yếu tố địa chính trị và nhu cầu trú ẩn an toàn.



Vàng COMEX kỳ hạn tháng 12/2026 (GCZ26)

Vàng COMEX trên khung đồ thị ngày đang trong giai đoạn điều chỉnh sau nhịp hồi phục mạnh từ vùng đáy tháng 7. Giá hiện đang tiến sát khu vực hỗ trợ quan trọng 4.123 USD. Đây là vùng giá từng tạo nền tích lũy trước nhịp tăng tháng 8, do đó phản ứng tại khu vực này sẽ đóng vai trò quan trọng đối với xu hướng tháng 10.

Nếu giá tiếp tục giữ vững vùng 4.123 USD, vàng có thể hình thành nhịp hồi phục và hướng trở lại vùng kháng cự 4.488 USD.

- **Vùng hỗ trợ: 4.123 USD**
- **Vùng kháng cự: 4.488 USD**

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo phân tích thị trường vàng này được thực hiện và phát hành độc quyền bởi Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý. Mọi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến nội dung báo cáo, bao gồm nhưng không giới hạn: dữ liệu, biểu đồ, nhận định và phân tích, đều thuộc về Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý.

Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, phân phối, tái bản, sử dụng vì mục đích thương mại hoặc bất kỳ hình thức sử dụng nào khác đối với báo cáo này hoặc một phần của báo cáo mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý.

Các dữ liệu và thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn công khai và được Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý đánh giá là uy tín tại thời điểm thực hiện. Tuy nhiên, chúng tôi không đưa ra bất kỳ cam kết hay bảo đảm nào về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của các thông tin này. Dữ liệu thị trường có thể thay đổi nhanh chóng và không lường trước được.

Báo cáo phân tích thị trường vàng này chỉ mang tính chất tham khảo và cung cấp cái nhìn tổng quan về thị trường tại thời điểm phát hành. Đây không phải là khuyến nghị đầu tư hay khuyến nghị mua, bán, hoặc nắm giữ bất kỳ loại tài sản nào.

Việc đưa ra quyết định đầu tư là trách nhiệm cá nhân của mỗi nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự đánh giá, nghiên cứu kỹ lưỡng và cân nhắc các yếu tố rủi ro trước khi đưa ra quyết định đầu tư của mình. Tập đoàn Vàng bạc Đá quý Phú Quý không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào các thông tin trong báo cáo này để đưa ra quyết định đầu tư.

Bằng việc truy cập và sử dụng báo cáo này, Quý vị được xem là đã đọc, hiểu và đồng ý tuân thủ các Điều khoản sử dụng và Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm này.